

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144 /2023/DS-ST

Ngày: 04/8/2023.

V/v: Tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hoàn**.

Ông **Cao Văn Vạn**.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim C**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Kim C trình bày:*

Bà và vợ chồng chị Võ Thị B, anh Nguyễn Văn U là chỗ quen biết, nên khi chị B, anh U gặp khó khăn bà đã cho chị B, anh U vay tiền nhiều lần, cụ thể:

+ Ngày 10/3/2023 cho vay 50.000.000đồng.

+ Ngày 16/3/2022 cho vay tiếp 50.000.000đồng.

Khi cho vay tiền ngày 10/3/2023 không có làm biên nhận, đến ngày 16/3/2023 khi vay lần 2 thì chị B, anh U mới làm biên nhận cho bà, biên nhận ghi ngày 10/3/2023 là ngày vay tiền đầu tiên, chị B, anh U ký tên vào biên nhận. Khi cho vay không tính lãi, trong giấy vay tiền không ghi thời hạn, nhưng hai bên thỏa thuận miệng thời hạn là 06 tháng, đến ngày 10/9/2022 là chị B, anh U có nghĩa vụ trả lại tiền cho bà. Tuy nhiên khi đến hạn chị B, anh U không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 100.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U không cung cấp ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim C, xét thấy:

Bà Phạm Thị Kim C khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U trả cho bà số tiền vay là 100.000.000đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà C cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền ngày 10/3/2022.

Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung biên nhận ngày 10/3/2022 thể hiện anh Nguyễn Văn U và vợ là chị Võ Thị B có vay của “C C” số tiền 100.000.000đồng (theo xác nhận của chính quyền địa phương “C C” được xác định là tên thường gọi

của bà Phạm Thị Kim C). Bên dưới biên nhận có chữ ký và viết tên của anh U, chị B.

Anh Nguyễn Văn U và chị Võ Thị B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ chứng cứ do bà Chi giao nộp cho Tòa án là biên nhận ngày 10 tháng 3 năm 2022, nhưng anh Nguyễn Văn U và chị Võ Thị B không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ này, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là chứng cứ có thật phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại biên nhận ngày 10/3/2022 không thỏa thuận thời hạn vay tiền, tuy nhiên theo bà C trình bày thời hạn là 06 tháng, đến ngày 10/9/2022. Xét thấy, khoản vay trên đã đến hạn, việc anh U, chị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ bên vay, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay.

Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U có vay của bà Phạm Thị Kim C số tiền 100.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, đến nay số tiền trên đã quá hạn trả nhưng anh U, chị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C. Do đó bà C khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị B và anh Nguyễn Văn U liên đới trả số tiền vay 100.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Võ Thị B và ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim C.

1. Buộc anh Nguyễn Văn U và chị Võ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Kim C số tiền 100.000.000đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà Phạm Thị Kim C có yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn U và chị Võ Thị B chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: anh Nguyễn Văn U và chị Võ Thị B phải chịu 5.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Kim C 2.500.000đồng tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0017418 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Phạm Thị Kim C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn U và chị Võ Thị B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhơn

